

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện chính sách tinh giản biên chế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; số 506/QĐ-UBND ngày 01/3/2026 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách thực hiện chính sách tinh giản biên chế Quý II năm 2026 theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2739/STC-QLN ngày 27/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách số tiền 3.835.113.000 đồng (Ba tỷ, tám trăm ba mươi lăm triệu, một trăm mười ba nghìn đồng) từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương và các chế độ chính sách theo tiền lương năm 2026 (tại mục 13 Phần II Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh) bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện chế độ cho các đối tượng nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế quý II năm 2026 theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao trách nhiệm thực hiện:

1. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XII và các cơ quan liên quan thực hiện giải ngân nguồn kinh phí kịp thời, đúng quy định.

2. Các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích; thực hiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định để chi trả kinh phí thực hiện chính sách kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng và chế độ; thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Giám đốc (Thủ trưởng) các đơn vị có tên tại Điều 1 và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₂, TH₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Thiên Định

Phụ lục:

**KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ QUÝ II NĂM 2026
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2026 của UBND tỉnh)

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Ngày tháng năm sinh	Quyết định phê duyệt nghị hưởng chính sách	Thời điểm tình giản biên chế	Được hưởng chính sách						Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Bao gồm		Ghi chú
					Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề	Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đối dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp		Kinh phí cơ quan chi từ dự toán ngân sách hàng năm, nguồn thu, nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị	Ngân sách cấp tỉnh bổ sung	
TỔNG CỘNG											4.874.833	1.039.720	3.835.113	
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường										1.450.857	105.925	1.344.932	
1	Nguyễn Xuân Nghị	02/01/1967	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026	X						538.727		538.727	Chi cục Kiểm lâm
2	Ngô Quốc Thuận	12/11/1967	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026	X						523.801		523.801	Chi cục Kiểm lâm
3	Thái Văn Thanh	20/5/1969	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/6/2026	X						388.329	105.925	282.404	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Kê Gổ
II	Sở Giáo dục và Đào tạo										1.008.819	0	1.008.819	
1	Nguyễn Thị Nhật Lệ	15/10/1970	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026	X						342.140		342.140	Trường THPT Nguyễn Du, Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Phan Vĩnh Thi	07/11/1977	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026						X	666.679		666.679	Trường THPT Can Lộc, Sở Giáo dục và Đào tạo

III	Sở Y tế										1.436.517	339.908	1.096.609	
1	Nguyễn Thị Thuý	30/9/1970	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026	X						296.457		296.457	Chi cục dân số
2	Võ Thị Trâm	05/9/1970	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026	X						339.908	339.908	0	Bệnh viên Đa khoa Lộc Hà, Sở Y tế
3	Nguyễn Thị Hải Lan	09/9/1970	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026	X						212.567		212.567	Trung tâm Y tế Hồng Lĩnh, Sở Y tế
4	Phan Thị Hồng Lĩnh	13/12/1971	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026	X						329.554		329.554	Trung tâm Y tế Hồng Lĩnh, Sở Y tế
5	Nguyễn Thị Kim Soa	20/01/1971	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026	X						258.031		258.031	Trung tâm Y tế Hồng Lĩnh, Sở Y tế
IV	Liên minh Hợp tác xã										720.743	335.990	384.753	
1	Đặng Thị Hoà	10/01/1986	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026				X			211.021	203.310	7.711	
2	Hoàng Thị Hoa	10/4/1980	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026				X			509.722	132.680	377.042	
V	Ban QLDA công trình giao thông và Phát triển đô thị										257.897	257.897	0	
1	Uông Thị Vĩnh Hà	13/01/1971	Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh	01/4/2026	X						257.897	257.897	0	